BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KINH TẾ - KẾ HOẠCH ĐÀ NẴNG
Số: 147 /QĐ-KTKH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng đợt 1 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KẾ HOẠCH ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 3858/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 28 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo "Về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng";

Căn cứ Quyết định số 1277/QĐ-BKHĐT ngày 23 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 662/QĐ-KTKH ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng về việc ban hành "Quy chế đào tạo Cao đẳng, trung cấp hệ chính quy theo học chế tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng";

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc đề nghị Hiệu trưởng công nhận tốt nghiệp cao đẳng năm 2024 (đợt 1) hệ chính quy,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đợt 1 năm 2024 cho 239 sinh viên cao đẳng hệ chính quy, cụ thể như sau:

- ***Hệ cao đẳng khóa vào trường năm 2017:*** ***01 sinh viên***
  + Ngành Công nghệ thông tin: 01 sinh viên
- ***Hệ cao đẳng khóa vào trường năm 2018:*** ***01 sinh viên***
  + Ngành Quản trị khách sạn: 01 sinh viên
- ***Hệ cao đẳng khóa vào trường năm 2019:*** ***04 sinh viên***
  + Ngành Quản trị khách sạn: 02 sinh viên
  + Ngành Công nghệ thông tin: 01 sinh viên
  + Ngành Tiếng Anh: 01 sinh viên

- ***Hệ cao đẳng khóa vào trường năm 2020:*** ***11 sinh viên***
  + Ngành Quản trị kinh doanh: 01 sinh viên
  + Ngành Kế toán: 02 sinh viên
  + Ngành Tiếng Anh: 02 sinh viên
  + Ngành Quản trị khách sạn: 04 sinh viên
  + Ngành Công nghệ thông tin: 02 sinh viên
- ***Hệ cao đẳng khóa vào trường năm 2021:*** ***222 sinh viên***
  + Ngành Quản trị kinh doanh: 83 sinh viên
  + Ngành Kế toán: 65 sinh viên
  + Ngành Tiếng Anh: 16 sinh viên
  + Ngành Quản trị khách sạn: 17 sinh viên
  + Ngành Công nghệ thông tin: 27 sinh viên
  + Ngành Tài chính – Ngân hàng: 14 sinh viên

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các Khoa, Phòng liên quan và sinh viên có tên ở điều 1 căn cứ quyết định thi hành. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Bộ LĐ, TB&XH (để b/c);
- Như điều 2;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Văn Huỳnh

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KẾ HOẠCH ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 147 /QĐ-KTKH ngày *04* tháng 3 năm 2024)

STT	Lớp	Mã Sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBHT Toàn Khoá		Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ngành	Ghi chú
								Điểm thang 4	Điểm thang 10				
1	TADL2_17	171183403221	HOÀNG KIỀU	OANH	24/06/1998	Nữ	Quảng Nam	2.01	5.91	Trung bình	Trung bình	Tiếng Anh	
2	QTKS5_18	181183106546	NGUYỄN THỊ	THẢO	29/08/1999	Nữ	Đăk Lăk	3.4	8.14	Tốt	Giỏi	Quản trị khách sạn	
3	CNTT1_19	191183404123	HỒ THANH	THẮNG	23/10/2001	Nam	Quảng Nam	2.47	6.65	Trung bình	Trung bình	Công nghệ thông tin	
4	QTKS2_19	191183106234	VÕ THỊ THỦY	TIÊN	09/06/2001	Nữ	Quảng Trị	3.06	7.55	Khá	Khá	Quản trị khách sạn	
5	QTKS2_19	191183106226	NGÔ THỊ TRÚC	QUỲNH	24/08/2001	Nữ	Đà Nẵng	3.12	7.66	Khá	Khá	Quản trị khách sạn	
6	TADL1_19	191183403131	HUỲNH VĂN	TUẤN	08/07/2001	Nam	Quảng Nam	2.19	6.28	Khá	Trung bình	Tiếng Anh	
7	CNTT1_20	201183404111	ĐỖ NGỌC	HỘI	18/10/2002	Nam	Quảng Nam	3.31	8.02	Tốt	Giỏi	Công nghệ thông tin	
8	CNTT1_20	201183404120	NGÔ QUANG	MINH	09/04/2002	Nam	Quảng Trị	2.19	6.25	Khá	Trung bình	Công nghệ thông tin	
9	KTDN1_20	201183202101	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	ANH	27/04/2002	Nữ	Đà Nẵng	2.63	6.9	Khá	Khá	Kế toán	
10	KTTH1_20	201183201115	NGUYỄN THỊ HOÀI	LINH	26/03/2001	Nữ	Quảng Trị	3.03	7.52	Tốt	Khá	Kế toán	
11	MAR1_20	201183103137	BÙI THỊ THANH	THUẬN	27/10/1999	Nữ	Quảng Nam	3.95	9.21	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
12	QTKS1_20	201183106128	NGUYỄN THỊ HỒNG	THÂN	30/07/2002	Nữ	Quảng Ngãi	3.32	7.83	Tốt	Giỏi	Quản trị khách sạn	
13	QTKS1_20	201183106134	NGUYỄN THỊ CẨM	TIÊN	20/06/2001	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.87	7.24	Tốt	Khá	Quản trị khách sạn	
14	QTKS2_20	201183106214	NGUYỄN NHƯ	KHÁNH	22/09/2002	Nam	Quảng Nam	3.42	8.02	Tốt	Giỏi	Quản trị khách sạn	
15	QTKS3_20	201183106315	TRẦN THỊ KIM	PHƯỢNG	25/10/2002	Nữ	Quảng Nam	3.51	8.25	Tốt	Giỏi	Quản trị khách sạn	
16	TADL1_20	191183403204	TÔN THẤT	HẬU	04/07/2001	Nam	Thừa Thiên Huế	2.78	7.18	Khá	Khá	Tiếng Anh	
17	TADL1_20	201183403113	TRẦN THANH	HƯNG	30/01/2000	Nam	Quảng Nam	3.37	8.01	Khá	Khá (*)	Tiếng Anh	***Hạ bậc do thi lại/học lại***
18	CNTT1_21	211183404104	HỒ QUỐC	CÔNG	06/10/2003	Nam	Quảng Nam	2.49	6.66	Khá	Trung bình	Công nghệ thông tin	

STT	Lớp	Mã Sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBHT Toàn Khoá		Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ngành	Ghi chú
								Điểm thang 4	Điểm thang 10				
19	CNTT1_21	211183404105	NGÔ VĂN	CƯỜNG	27/04/2003	Nam	Quảng Trị	2.68	6.96	Khá	Khá	Công nghệ thông tin	
20	CNTT1_21	211183404109	LÊ ĐỨC	HIẾU	16/04/2003	Nam	Đà Nẵng	2.34	6.35	Khá	Trung bình	Công nghệ thông tin	
21	CNTT1_21	211183404110	TRẦN KHÁNH	HOÀNG	05/01/2000	Nam	Hà Tĩnh	2.49	6.63	Khá	Trung bình	Công nghệ thông tin	
22	CNTT1_21	211183404111	LÊ PHƯỚC	KIÊN	23/10/2003	Nam	Quảng Trị	2.59	6.91	Khá	Khá	Công nghệ thông tin	
23	CNTT1_21	211183404115	HUỲNH VĂN	LỘC	24/05/2003	Nam	Quảng Nam	3.24	7.94	Xuất sắc	Giỏi	Công nghệ thông tin	
24	CNTT1_21	211183404116	ĐOÀN CÔNG	NĂNG	27/04/2003	Nam	Quảng Nam	3.28	7.95	Tốt	Giỏi	Công nghệ thông tin	
25	CNTT1_21	211183404120	TRẦN THỊ	QUỲNH	19/01/2003	Nữ	Hà Tĩnh	3.17	7.72	Tốt	Khá	Công nghệ thông tin	
26	CNTT1_21	211183404122	PHAN HOÀNG	SƠN	28/05/2002	Nam	Đà Nẵng	3.81	8.96	Xuất sắc	Xuất sắc	Công nghệ thông tin	
27	CNTT1_21	211183404124	VÕ VĂN	THÔNG	24/03/2003	Nam	Quảng Nam	3.07	7.52	Khá	Khá	Công nghệ thông tin	
28	CNTT1_21	211183404125	NGÔ VĂN	THUẬN	20/06/2003	Nam	Quảng Nam	2.55	6.73	Khá	Khá	Công nghệ thông tin	
29	CNTT1_21	211183404126	VÕ THỊ	THƯƠNG	24/03/2003	Nữ	Quảng Bình	3.37	7.99	Tốt	Giỏi	Công nghệ thông tin	
30	CNTT1_21	211183404129	NGUYỄN CÔNG	TRƯỜNG	03/05/2003	Nam	Quảng Ngãi	3.58	8.35	Tốt	Giỏi	Công nghệ thông tin	
31	CNTT1_21	211183404133	MÃ THÀNH	VĨNH	09/06/2003	Nam	Đà Nẵng	2.84	7.2	Khá	Khá	Công nghệ thông tin	
32	CNTT1_21	211183404137	PHAN VĂN	ĐƯỢC	07/05/2003	Nam	Quảng Nam	2.89	7.3	Khá	Khá	Công nghệ thông tin	
33	CNTT1_21	211183404156	PHẠM VĂN	DŨNG	07/04/2003	Nam	Đà Nẵng	3.56	8.47	Tốt	Giỏi	Công nghệ thông tin	
34	CNTT1_21	211183404158	NGUYỄN PHẠM BÁ	HOANH	08/04/2003	Nam	Quảng Ngãi	2.83	7.04	Khá	Khá	Công nghệ thông tin	
35	CNTT2_21	211183404146	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	05/05/2003	Nam	Đắk Lắk	2.51	6.73	Khá	Khá	Công nghệ thông tin	
36	CNTT2_21	211183404147	NGUYỄN THANH	VIỆT	19/11/2002	Nam	Quảng Ngãi	2.8	7.1	Tốt	Khá	Công nghệ thông tin	
37	CNTT2_21	211183404151	PHAN VIẾT	THIỆN	23/09/2003	Nam	Thừa Thiên Huế	2.69	7.04	Tốt	Khá	Công nghệ thông tin	
38	CNTT2_21	211183404207	LÊ VĂN	HOÀNG	20/11/2003	Nam	Quảng Ngãi	2.83	7.15	Tốt	Khá	Công nghệ thông tin	
39	CNTT2_21	211183404215	PHẠM HẢI	PHÁT	05/04/2003	Nam	Đồng Tháp	2.66	6.84	Tốt	Khá	Công nghệ thông tin	
40	CNTT2_21	211183404220	LÊ THANH	TÂM	29/11/2003	Nam	Đà Nẵng	2.9	7.3	Tốt	Khá	Công nghệ thông tin	
41	CNTT2_21	211183404224	ĐINH NGỌC	TRỊNH	14/08/2003	Nam	Đà Nẵng	3.56	8.31	Tốt	Giỏi	Công nghệ thông tin	
42	CNTT2_21	211183404227	LÊ THỊ	MÙI	26/09/2003	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.38	8.09	Xuất sắc	Khá (*)	Công nghệ thông tin	***Hạ bậc do thi lại/học lại***

STT	Lớp	Mã Sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBHT Toàn Khoá		Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ngành	Ghi chú
								Điểm thang 4	Điểm thang 10				
43	CNTT2_21	211183404228	HOÀNG THỊ THANH	TIÊN	29/08/2003	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.19	7.78	Tốt	Khá	Công nghệ thông tin	
44	CNTT2_21	211183404232	LÊ TIẾN	NGỌC	19/06/2003	Nam	Đà Nẵng	3.62	8.55	Tốt	Xuất sắc	Công nghệ thông tin	
45	DLLH1_21	211183105106	KỲ HUỲNH PHI	LONG	23/09/2003	Nam	Đà Nẵng	3.51	8.2	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
46	DLLH1_21	211183105107	MAI MY	NA	24/05/2003	Nữ	Quảng Nam	3.31	7.92	Khá	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
47	DLLH1_21	211183105109	ĐẶNG THỊ MỸ	TUYẾT	06/12/2003	Nữ	Đà Nẵng	3.05	7.47	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
48	DLLH1_21	211183105111	PHAN THỊ	HƯƠNG	09/04/2003	Nữ	Quảng Trị	3.95	9.2	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
49	DLLH1_21	211183201108	NGUYỄN THỊ NGÂN	HÀ	01/09/2003	Nữ	Quảng Nam	3.14	7.61	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
50	KT1_21	211183201103	LÊ THỊ NGỌC	BÍCH	15/05/2000	Nữ	Quảng Trị	3.93	9.41	Xuất sắc	Xuất sắc	Kế toán	
51	KT1_21	211183201106	LÊ THỊ HUỲNH	DUYÊN	12/02/2003	Nữ	Quảng Nam	2.8	7.27	Tốt	Khá	Kế toán	
52	KT1_21	211183201107	NGUYỄN CAO KỲ	DUYÊN	12/10/2003	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.75	7.14	Tốt	Khá	Kế toán	
53	KT1_21	211183201110	ĐẶNG THỊ THUÝ	HẰNG	02/02/2003	Nữ	Quảng Bình	3.8	8.87	Tốt	Xuất sắc	Kế toán	
54	KT1_21	211183201111	NGUYỄN THỊ	HẰNG	08/03/2003	Nữ	Quảng Trị	3	7.31	Tốt	Khá	Kế toán	
55	KT1_21	211183201114	TRẦN ÁNH	HOÀNG	17/04/2003	Nữ	Quảng Nam	2.49	6.69	Khá	Trung bình	Kế toán	
56	KT1_21	211183201115	LÊ THỊ KIM	HỒNG	16/02/2002	Nữ	Quảng Bình	3.93	9.05	Xuất sắc	Xuất sắc	Kế toán	
57	KT1_21	211183201117	PHAN THỊ MAI	HƯƠNG	09/01/2001	Nữ	Hà Tĩnh	3.8	8.82	Tốt	Xuất sắc	Kế toán	
58	KT1_21	211183201120	TRẦN THỊ	KIỀU	23/05/2003	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.84	7.22	Tốt	Khá	Kế toán	
59	KT1_21	211183201123	PHẠM THỊ	MAI	29/10/1997	Nữ	Hà Tĩnh	3.78	8.9	Xuất sắc	Xuất sắc	Kế toán	
60	KT1_21	211183201125	BÙI THỊ KIM	NGÂN	25/05/2003	Nữ	Đà Nẵng	2.76	7	Khá	Khá	Kế toán	
61	KT1_21	211183201126	LÊ THỊ ÁNH	NGUYỆT	02/06/2003	Nữ	Quảng Bình	3.72	8.8	Xuất sắc	Xuất sắc	Kế toán	
62	KT1_21	211183201128	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯỢNG	04/02/2003	Nữ	Bình Định	3.02	7.49	Tốt	Khá	Kế toán	
63	KT1_21	211183201130	LÊ VŨ DIỄM	QUỲNH	10/03/1996	Nữ	Quảng Trị	3.87	9.11	Xuất sắc	Xuất sắc	Kế toán	
64	KT1_21	211183201131	TRẦN THỊ NHƯ	QUỲNH	13/09/2001	Nữ	Quảng Bình	3.43	8.2	Tốt	Giỏi	Kế toán	
65	KT1_21	211183201132	LÊ THỊ	THẢO	20/07/2003	Nữ	Hà Tĩnh	2.63	6.98	Khá	Khá	Kế toán	
66	KT1_21	211183201133	LÊ THỊ	THẢO	02/04/2003	Nữ	Hà Tĩnh	2.66	6.95	Khá	Khá	Kế toán	

STT	Lớp	Mã Sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBHT Toàn Khoá		Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ngành	Ghi chú
								Điểm thang 4	Điểm thang 10				
67	KT1_21	211183201134	LÊ THỊ	THẢO	18/11/2003	Nữ	Quảng Nam	2.97	7.44	Tốt	Khá	Kế toán	
68	KT1_21	211183201142	HÀ THỊ HẢI	CHÂU	16/07/2003	Nữ	Đà Nẵng	3.16	7.75	Tốt	Khá	Kế toán	
69	KT1_21	211183201154	VÕ THÚY	ANH	13/01/2000	Nữ	Hồ Chí Minh	3.87	8.97	Tốt	Xuất sắc	Kế toán	
70	KT2_21	211183201129	LÊ THỊ THUỲ	LINH	24/07/2003	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.96	7.36	Tốt	Khá	Kế toán	
71	KT2_21	211183201141	UÔNG ĐÌNH	VINH	01/11/2003	Nam	Đà Nẵng	3.77	8.93	Xuất sắc	Xuất sắc	Kế toán	
72	KT2_21	211183201144	ĐỖ THỊ	KIỀU	12/08/2003	Nữ	Đà Nẵng	2.48	6.66	Tốt	Trung bình	Kế toán	
73	KT2_21	211183201149	VÕ THỊ THANH	PHƯƠNG	03/05/2003	Nữ	Quảng Nam	2.47	6.68	Khá	Trung bình	Kế toán	
74	KT2_21	211183201202	TRẦN ĐÀM MỸ	DUYÊN	26/08/2003	Nữ	Quảng Bình	2.42	6.6	Tốt	Trung bình	Kế toán	
75	KT2_21	211183201207	HÀ NGỌC MAI	HƯƠNG	12/10/2003	Nữ	Quảng Nam	3.08	7.68	Xuất sắc	Khá	Kế toán	
76	KT2_21	211183201209	TÔ THANH	HUYỀN	24/10/2003	Nữ	Quảng Trị	3.07	7.57	Xuất sắc	Khá	Kế toán	
77	KT2_21	211183201214	HUỲNH THỊ	NHI	18/04/2003	Nữ	Quảng Nam	2.64	6.9	Tốt	Khá	Kế toán	
78	KT2_21	211183201217	PHAN THỊ	THUÝ	11/04/2003	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.77	7.17	Khá	Khá	Kế toán	
79	KT2_21	211183201218	LÊ THỊ BÍCH	TRÂM	17/01/2003	Nữ	Quảng Nam	3.47	8.18	Tốt	Giỏi	Kế toán	
80	KT2_21	211183201222	TRẦN THỊ NGỌC	NHUNG	14/03/2002	Nữ	Quảng Ngãi	2.59	6.86	Tốt	Khá	Kế toán	
81	KT2_21	211183201223	NGUYỄN THỊ NGỌC	QUỲNH	02/05/2003	Nữ	Quảng Ngãi	3.26	7.94	Tốt	Giỏi	Kế toán	
82	KT2_21	211183201225	MAI THANH	HIỀN	07/12/2001	Nữ	Đà Nẵng	3.47	8.31	Xuất sắc	Giỏi	Kế toán	
83	KT2_21	211183201236	TRƯƠNG THỊ	VÂN	27/10/2003	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.59	6.89	Khá	Khá	Kế toán	
84	KT2_21	211183201237	HÀ THÙY	VY	22/05/2003	Nữ	Đà Nẵng	2.68	7.08	Khá	Khá	Kế toán	
85	KT2_21	211183201243	TRẦN TRUNG	HẬU	03/07/1999	Nam	Gia Lai	3.17	7.69	Tốt	Khá	Kế toán	
86	KT2_21	211183201244	PHẠM THUỲ	TRANG	16/03/2002	Nữ	Đà Nẵng	2.62	6.9	Khá	Khá	Kế toán	
87	KT2_21	211183201245	NGÔ THỊ TƯỜNG	VUI	26/09/2003	Nữ	Khánh Hoà	2.81	7.08	Khá	Khá	Kế toán	
88	KT2_21	211183201247	NGUYỄN THỊ DIỄM	LY	13/12/2003	Nữ	Quảng Nam	2.42	6.58	Khá	Trung bình	Kế toán	
89	KT3_21	211183201113	TRẦN THỊ NGỌC	HIỀN	17/03/2003	Nữ	Quảng Bình	3.93	9.34	Xuất sắc	Xuất sắc	Kế toán	
90	KT3_21	211183201116	NGUYỄN LAN	HƯƠNG	19/09/2002	Nữ	Quảng Bình	2.95	7.41	Tốt	Khá	Kế toán	

STT	Lớp	Mã Sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBHT Toàn Khoá		Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ngành	Ghi chú
								Điểm thang 4	Điểm thang 10				
91	KT3_21	211183201118	ĐẶNG THỊ KHÁNH	HUYỀN	02/01/2003	Nữ	Quảng Bình	3.02	7.58	Tốt	Khá	Kế toán	
92	KT3_21	211183201119	LẠI TRẦN THU	HUYỀN	25/03/2002	Nữ	Quảng Nam	3.07	7.52	Khá	Khá	Kế toán	
93	KT3_21	211183201122	LÊ THỊ PHƯƠNG	LINH	31/08/2003	Nữ	Hà Tĩnh	3.03	7.48	Tốt	Khá	Kế toán	
94	KT3_21	211183201124	TRẦN THỊ MY	MY	13/06/2001	Nữ	Đà Nẵng	3.41	8.1	Tốt	Giỏi	Kế toán	
95	KT3_21	211183201127	HOÀNG LAN	NHI	18/11/2003	Nữ	Quảng Bình	2.86	7.24	Tốt	Khá	Kế toán	
96	KT3_21	211183201135	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	25/07/2003	Nữ	Hà Tĩnh	2.78	7.22	Tốt	Khá	Kế toán	
97	KT3_21	211183201139	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	TRÀ	20/12/2000	Nữ	Quảng Trị	3.89	9.29	Xuất sắc	Xuất sắc	Kế toán	
98	KT3_21	211183201140	BÙI THỊ THANH	TUYỀN	18/05/2003	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.46	8.26	Tốt	Giỏi	Kế toán	
99	KT3_21	211183201143	BÙI THỊ THU	HẰNG	18/02/2003	Nữ	Gia Lai	3.87	9.26	Xuất sắc	Xuất sắc	Kế toán	
100	KT3_21	211183201146	LÊ THỊ CẨM	NA	02/09/2003	Nữ	Quảng Trị	2.58	6.84	Khá	Khá	Kế toán	
101	KT3_21	211183201148	HOÀNG QUỲNH	PHƯƠNG	23/02/2003	Nữ	Đà Nẵng	3.24	7.76	Tốt	Giỏi	Kế toán	
102	KT3_21	211183201152	LÊ THỊ BÍCH	LOAN	14/05/2003	Nữ	Quảng Trị	2.91	7.38	Tốt	Khá	Kế toán	
103	KT3_21	211183201208	VÕ THỊ	HƯỜNG	20/02/2003	Nữ	Quảng Trị	3.69	8.62	Xuất sắc	Xuất sắc	Kế toán	
104	KT3_21	211183201210	PHAN THỊ MỸ	LINH	02/03/2003	Nữ	Đà Nẵng	2.58	6.82	Khá	Khá	Kế toán	
105	KT3_21	211183201212	PHAN NGUYỄN THANH	NGÂN	11/02/2003	Nữ	Quảng Nam	2.9	7.33	Tốt	Khá	Kế toán	
106	KT3_21	211183201213	Y	NHÃ	09/03/2003	Nữ	Kon Tum	2.84	7.24	Tốt	Khá	Kế toán	
107	KT3_21	211183201216	BÙI THỊ MINH	THIÊN	29/11/2003	Nữ	Quảng Ngãi	3.83	9.06	Tốt	Xuất sắc	Kế toán	
108	KT3_21	211183201219	PHAN THỊ	HƯƠNG	06/01/2002	Nữ	Quảng Bình	3.15	7.7	Xuất sắc	Khá	Kế toán	
109	KT3_21	211183201224	ĐẶNG LÊ TRUNG	ĐỨC	18/11/2003	Nam	Hà Tĩnh	2.94	7.4	Tốt	Khá	Kế toán	
110	KT3_21	211183201226	PHẠM HỒNG	MINH	19/05/1995	Nam	Quảng Nam	2.61	6.94	Khá	Khá	Kế toán	
111	KT3_21	211183201228	TRẦN THỊ LỆ	QUYÊN	04/03/2003	Nữ	Quảng Nam	3.02	7.6	Xuất sắc	Khá	Kế toán	
112	KT3_21	211183201231	TRƯƠNG THỊ HẢI	YẾN	04/05/2003	Nữ	Đà Nẵng	2.71	7.07	Khá	Khá	Kế toán	
113	KT3_21	211183201232	HOÀNG THỊ	THẢO	20/10/2002	Nữ	Quảng Bình	3.2	7.72	Tốt	Giỏi	Kế toán	
114	KT3_21	211183201233	TRẦN THỊ HỒNG	THỦY	12/07/2003	Nữ	Quảng Bình	3.28	7.93	Tốt	Giỏi	Kế toán	

STT	Lớp	Mã Sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBHT Toàn Khoá		Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ngành	Ghi chú
								Điểm thang 4	Điểm thang 10				
115	MAR1_21	201183106235	ĐINH THỊ	VÒNG	29/08/2002	Nữ	Gia Lai	2.97	7.42	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
116	MAR1_21	211183103101	TRẦN THỊ KIM	ANH	11/06/2003	Nữ	Đà Nẵng	2.97	7.38	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
117	MAR1_21	211183103102	NGUYỄN ANH	BẢO	04/12/2003	Nam	Kon Tum	3.48	8.14	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
118	MAR1_21	211183103105	ĐINH THỊ HOÀI	DUYÊN	15/04/2003	Nữ	Quảng Trị	2.8	7.19	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
119	MAR1_21	211183103106	LÊ NGỌC	DUYÊN	22/02/2003	Nữ	Phú Yên	3.03	7.58	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
120	MAR1_21	211183103107	TRƯƠNG HỒNG	GẤM	03/09/2003	Nữ	Gia Lai	3.61	8.28	Tốt	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
121	MAR1_21	211183103108	TRẦN THỊ THU	HÀ	17/02/2003	Nữ	Quảng Nam	3.03	7.55	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
122	MAR1_21	211183103111	PHAN VĂN HOÀNG	HUY	06/07/2003	Nam	Quảng Nam	3.27	7.85	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
123	MAR1_21	211183103112	LÊ TRƯƠNG KHÁNH	HUYỀN	22/04/2003	Nữ	Đà Nẵng	3.28	7.85	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
124	MAR1_21	211183103113	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	01/01/2003	Nữ	Quảng Nam	3.9	8.95	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
125	MAR1_21	211183103116	LÊ THỊ TUYẾT	KIM	05/01/2003	Nữ	Đà Nẵng	2.78	7.05	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
126	MAR1_21	211183103117	TRẦN HOÀNG	LÂN	20/10/2003	Nam	Đà Nẵng	3.1	7.61	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
127	MAR1_21	211183103118	HUỲNH THỊ	LÊN	19/10/2003	Nữ	Đà Nẵng	2.79	7.12	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
128	MAR1_21	211183103121	LÊ THỊ LY	NA	20/11/2003	Nữ	Quảng Nam	3.51	8.22	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
129	MAR1_21	211183103123	PHẠM THỊ YẾN	NHI	11/12/2002	Nữ	Gia Lai	3	7.41	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
130	MAR1_21	211183103124	PHAN LÊ QUANG	PHÚC	06/08/2003	Nam	Đắk Lắk	2.79	7.17	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
131	MAR1_21	211183103126	TRỊNH VIẾT	QUỐC	26/10/2003	Nam	Quảng Nam	3.01	7.47	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
132	MAR1_21	211183103129	HUỲNH THỊ THU	THẢO	07/08/2003	Nữ	Đà Nẵng	2.83	7.25	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
133	MAR1_21	211183103130	NGUYỄN THỊ	THƠM	13/09/2003	Nữ	Quảng Bình	3.06	7.47	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
134	MAR1_21	211183103134	LÊ THỊ THANH	TRÚC	03/01/2003	Nữ	Đà Nẵng	2.91	7.25	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
135	MAR1_21	211183103135	TRẦN NGỌC	TUÂN	18/12/2003	Nam	Đà Nẵng	2.99	7.42	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
136	MAR1_21	211183103144	TRƯƠNG THỊ VƯƠN	LINH	10/06/2002	Nữ	Đắk Lắk	3.48	8.19	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
137	MAR1_21	211183103149	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	THẢO	29/05/2003	Nữ	Đà Nẵng	3.13	7.61	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
138	MAR1_21	211183103150	TRẦN THỊ THANH	THẢO	16/03/2003	Nữ	Quảng Nam	3.45	8.11	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	

STT	Lớp	Mã Sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBHT Toàn Khoá		Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ngành	Ghi chú
								Điểm thang 4	Điểm thang 10				
139	MAR1_21	211183103151	NGUYỄN THỊ HOÀNG	UYÊN	26/01/2003	Nữ	Quảng Nam	2.97	7.4	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
140	MAR1_21	211183103152	TRƯƠNG THỊ LAN	ANH	15/11/2003	Nữ	Thanh Hoá	2.9	7.29	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
141	MAR1_21	211183103154	TRẦN THỊ	HẰNG	02/03/2003	Nữ	Đăk lăk	3.8	8.75	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
142	MAR1_21	211183103155	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	08/11/2001	Nữ	Hà Tĩnh	3.52	8.25	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
143	MAR1_21	211183103156	NGUYỄN THỊ KIM	HUỆ	03/07/2003	Nữ	Bình Định	3.47	8.18	Xuất sắc	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
144	MAR2_21	211183103137	NGUYỄN THỊ CẨM	VÂN	14/11/2003	Nữ	Quảng Nam	3.84	8.88	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
145	MAR2_21	211183103140	LÊ YẾN	VY	31/10/2003	Nữ	Quảng Nam	3.46	8.05	Tốt	Khá (*)	Quản trị kinh doanh	***Hạ bậc do thi lại/học lại***
146	MAR2_21	211183103141	LÝ THỊ TƯỜNG	VY	26/05/2003	Nữ	Quảng Ngãi	3.45	8.09	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
147	MAR2_21	211183103143	NGUYỄN THỊ	YẾN	28/10/2003	Nữ	Quảng Nam	3.85	8.9	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
148	MAR2_21	211183103157	TRẦN THỊ LINH	KIỀU	11/08/2003	Nữ	Quảng Nam	3.7	8.51	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
149	MAR2_21	211183103158	TRẦN THỊ THUỲ	LINH	06/11/2003	Nữ	Bình Định	3.17	7.73	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
150	MAR2_21	211183103203	ĐẶNG TRUNG	HIẾU	07/02/2001	Nam	Đắk Lắk	2.42	6.48	Khá	Trung bình	Quản trị kinh doanh	
151	MAR2_21	211183103205	TRẦN THỊ THANH	HƯƠNG	21/03/2003	Nữ	Quảng Nam	3.26	7.84	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
152	MAR2_21	211183103210	NGUYỄN DUY	VŨ	15/03/2003	Nam	Đà Nẵng	3.03	7.5	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
153	MAR2_21	211183103211	LÊ THỊ KIM	YẾN	18/03/2003	Nữ	Quảng Nam	2.91	7.3	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
154	MAR2_21	211183103213	NGUYỄN THANH	DIỆU	27/03/2003	Nữ	Quảng Ngãi	3.16	7.58	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
155	MAR2_21	211183103215	TRẦN THỊ THU	HỒNG	12/12/2003	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.73	7.02	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
156	MAR2_21	211183103217	NGUYỄN THỊ THÚY	NHÂN	01/10/2003	Nữ	Quảng Nam	3.58	8.24	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
157	MAR2_21	211183103218	ĐINH VĂN	PHÚC	16/05/2003	Nam	Đắk Lắk	2.73	6.94	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
158	MAR2_21	211183103219	NGUYỄN SONG	TOÀN	27/04/2003	Nam	Đắk Lắk	2.72	6.98	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
159	MAR2_21	211183103221	LÊ THỊ HUYỀN	VUI	13/03/2002	Nữ	Đà Nẵng	3.2	7.69	Khá	Khá (*)	Quản trị kinh doanh	***Hạ bậc do thi lại/học lại***
160	MAR2_21	211183103222	MA VĂN	SƠN	11/04/2003	Nam	Đắk Lắk	2.58	6.86	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
161	MAR2_21	211183103223	TRẦN VĂN	CHÂU	28/03/2003	Nam	Thừa Thiên Huế	3.66	8.37	Tốt	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
162	MAR2_21	211183103224	ĐẶNG NGUYỄN THANH	NGUYỆT	23/09/2003	Nữ	Đà Nẵng	3.91	9.08	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	

STT	Lớp	Mã Sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBHT Toàn Khoá		Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ngành	Ghi chú
								Điểm thang 4	Điểm thang 10				
163	MAR2_21	211183103225	NGÔ THỊ PHƯƠNG	KHÁNH	05/10/2003	Nữ	Quảng Nam	3.56	8.28	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
164	MAR2_21	211183103227	VÕ HỒ NGỌC	QUỲNH	06/10/2001	Nữ	Bình Định	3.16	7.67	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
165	MAR2_21	211183103228	LÝ NGỌC	THUẬN	13/11/2003	Nam	Quảng Nam	3.12	7.6	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
166	MAR2_21	211183103229	NGUYỄN HOÀNG	TÚ	02/03/2003	Nam	Quảng Nam	2.76	7.07	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
167	MAR2_21	211183103232	NGUYỄN TRƯỜNG	SANG	15/02/2003	Nam	Hà Tĩnh	2.4	6.55	Khá	Trung bình	Quản trị kinh doanh	
168	MAR2_21	211183103236	NGUYỄN THỊ THANH	BÌNH	19/12/2003	Nữ	Quảng Nam	3.21	7.77	Tốt	Khá (*)	Quản trị kinh doanh	***Hạ bậc do thi lại/học lại***
169	MAR2_21	211183103237	HUỲNH THỊ MINH	NGỌC	20/03/2002	Nữ	Quảng Nam	3.65	8.48	Tốt	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
170	QTDN1_21	211183102101	CHU NAM	AN	08/05/2003	Nam	Đà Nẵng	3.58	8.3	Xuất sắc	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
171	QTDN1_21	211183102102	NGUYỄN THÀNH	AN	06/10/2003	Nam	Quảng Ngãi	2.49	6.63	Khá	Trung bình	Quản trị kinh doanh	
172	QTDN1_21	211183102103	HỒ NGUYỄN NGỌC	ÁNH	05/04/2003	Nữ	Bình Định	3.03	7.46	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
173	QTDN1_21	211183102107	TRẦN MỸ	DUYÊN	31/08/2003	Nữ	Quảng Trị	3.09	7.55	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
174	QTDN1_21	211183102108	PHAN THỊ	HIỆP	12/09/2000	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.69	8.64	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
175	QTDN1_21	211183102111	LÊ THỊ KIỀU	LINH	15/01/2003	Nữ	Quảng Nam	3.66	8.61	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
176	QTDN1_21	211183102114	TRẦN VĂN	PHÚC	11/09/2003	Nam	Quảng Nam	3.33	7.93	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
177	QTDN1_21	211183102116	HUỲNH THỊ	THẢO	13/12/1995	Nữ	Đà Nẵng	3.58	8.4	Xuất sắc	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
178	QTDN1_21	211183102118	THẠCH THU	TRÂN	01/07/2003	Nữ	Phú Yên	3.05	7.54	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
179	QTDN1_21	211183102119	NGUYỄN ĐÌNH	TUẤN	23/07/2003	Nam	Quảng Nam	2.53	6.75	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
180	QTDN1_21	211183102120	PHÙNG THỊ MỸ	TUYẾT	28/08/2003	Nữ	Đà Nẵng	2.83	7.18	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	
181	QTDN1_21	211183102121	NGUYỄN THỊ TÚ	VINH	02/09/2003	Nữ	Đà Nẵng	3.28	7.85	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
182	QTDN1_21	211183102125	NGUYỄN THỊ MINH	SANG	30/11/2003	Nữ	Quảng Nam	2.53	6.8	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
183	QTDN1_21	211183102126	ĐOÀN THỊ KIM	NGÂN	10/03/2000	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.32	7.99	Tốt	Khá (*)	Quản trị kinh doanh	***Hạ bậc do thi lại/học lại***
184	QTDN1_21	211183102127	NGUYỄN VĂN	THỊNH	10/04/2003	Nam	Quảng Nam	2.52	6.74	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
185	QTDN1_21	211183102128	VÕ THIỆN	HÙNG	16/12/2000	Nam	Đắk Lắk	3.59	8.39	Xuất sắc	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
186	QTDN1_21	211183102130	LÊ THỊ MY	MY	22/04/2003	Nữ	Quảng Nam	3.1	7.53	Tốt	Khá	Quản trị kinh doanh	

STT	Lớp	Mã Sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBHT Toàn Khoá		Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ngành	Ghi chú
								Điểm thang 4	Điểm thang 10				
187	QTDN1_21	211183102131	PHẠM THỊ TRÀ	MY	25/12/2003	Nữ	Đà Nẵng	3.26	7.79	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
188	QTDN1_21	211183102135	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	26/05/2002	Nữ	Quảng Nam	2.76	7.07	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
189	QTDN1_21	211183102136	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	24/10/2002	Nữ	Quảng Ngãi	3.27	7.77	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
190	QTDN1_21	211183102140	LÊ VĂN	ĐẠI	10/08/2001	Nam	Quảng Ngãi	2.69	7.05	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
191	QTDN1_21	211183102141	NGUYỄN ĐĂNG	LƯU	27/03/2001	Nam	Quảng Nam	2.74	7.1	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh	
192	QTDN1_21	211183102144	LÊ SỸ	TRƯỜNG	20/10/1995	Nam	Thanh Hóa	3.26	7.85	Tốt	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
193	QTKS1_21	211183106101	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	25/08/2003	Nữ	Quảng Nam	3.49	8.3	Tốt	Giỏi	Quản trị khách sạn	
194	QTKS1_21	211183106102	TRẦN THỊ NHƯ	BÌNH	28/03/2003	Nữ	Quảng Trị	3.73	8.57	Tốt	Xuất sắc	Quản trị khách sạn	
195	QTKS1_21	211183106103	VÕ THỊ MỸ	DIỆU	27/07/2003	Nữ	Quảng Trị	3.84	8.84	Tốt	Xuất sắc	Quản trị khách sạn	
196	QTKS1_21	211183106104	PHAN THỊ THU	HIỀN	07/05/2003	Nữ	Đà Nẵng	3.93	9	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị khách sạn	
197	QTKS1_21	211183106105	VÕ THỊ NGỌC	LAN	03/09/2003	Nữ	Quảng Trị	3.83	8.74	Tốt	Xuất sắc	Quản trị khách sạn	
198	QTKS1_21	211183106106	TRƯƠNG KHÁNH	LINH	01/10/2003	Nữ	Quảng Nam	3.82	8.59	Tốt	Xuất sắc	Quản trị khách sạn	
199	QTKS1_21	211183106107	NGUYỄN THỊ Ý	LY	07/09/2003	Nữ	Quảng Ngãi	3.21	7.76	Tốt	Giỏi	Quản trị khách sạn	
200	QTKS1_21	211183106108	HUỲNH THỊ DIỄM	MY	14/05/2003	Nữ	Quảng Nam	3.93	8.96	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị khách sạn	
201	QTKS1_21	211183106110	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	14/09/2003	Nữ	Bình Định	3.75	8.67	Tốt	Xuất sắc	Quản trị khách sạn	
202	QTKS1_21	211183106111	HUỲNH NGỌC	QUÍ	26/02/2003	Nam	Bình Định	3.36	8.02	Tốt	Giỏi	Quản trị khách sạn	
203	QTKS1_21	211183106113	ĐẶNG THỊ HOÀI	THU	06/06/2003	Nữ	Quảng Bình	3.85	8.9	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị khách sạn	
204	QTKS1_21	211183106116	NGUYỄN THỊ	TƯ	15/08/2003	Nữ	Quảng Trị	3.7	8.44	Tốt	Xuất sắc	Quản trị khách sạn	
205	QTKS1_21	211183106118	TÔ THỊ	NHUNG	12/12/2003	Nữ	Quảng Nam	3.66	8.48	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị khách sạn	
206	QTKS1_21	211183106119	TRẦN THỊ TUYẾT	NHUNG	08/03/2003	Nữ	Quảng Nam	3.73	8.65	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị khách sạn	
207	QTKS1_21	211183106121	TRẦN THỊ	THƠ	30/08/2003	Nữ	Hà Tĩnh	3.72	8.61	Tốt	Xuất sắc	Quản trị khách sạn	
208	QTKS1_21	211183106128	TRẦN BÙI THỊ MỸ	DUYÊN	16/10/2003	Nữ	Quảng Nam	3.67	8.56	Tốt	Xuất sắc	Quản trị khách sạn	
209	QTKS1_21	211183106131	PHẠM DUY	TRIỆU	24/02/2003	Nam	Bình Định	3.95	9.09	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị khách sạn	
210	TADL1_21	211183403103	LÊ THỊ TÙNG	LAM	09/06/2001	Nữ	Quảng Nam	2.66	6.92	Khá	Khá	Tiếng Anh	

STT	Lớp	Mã Sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBHT Toàn Khoá		Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ngành	Ghi chú
								Điểm thang 4	Điểm thang 10				
211	TADL1_21	211183403105	NGUYỄN ĐẶNG THANH	NGA	01/09/2003	Nữ	Quảng Ngãi	2.76	7	Khá	Khá	Tiếng Anh	
212	TADL1_21	211183403109	NGUYỄN THỊ KIM	XUÂN	21/11/2003	Nữ	Hồ Chí Minh	3.63	8.46	Xuất sắc	Xuất sắc	Tiếng Anh	
213	TADL1_21	211183403112	PHẠM NGỌC	HẢI	18/01/2002	Nam	Nghệ An	3.58	8.33	Khá	Giỏi	Tiếng Anh	
214	TATM1_21	211183401101	ĐOÀN HUY	DOÃN	03/02/2000	Nam	Đà Nẵng	3.74	8.6	Tốt	Giỏi (*)	Tiếng Anh	***Hạ bậc do thi lại/học lại***
215	TATM1_21	211183401106	LÊ THỊ	MY	24/07/2003	Nữ	Quảng Ngãi	2.76	7.03	Tốt	Khá	Tiếng Anh	
216	TATM1_21	211183401110	LỮ TẤN	TÀI	07/06/2000	Nam	Đà Nẵng	3.49	8.22	Tốt	Khá (*)	Tiếng Anh	***Hạ bậc do thi lại/học lại***
217	TATM1_21	211183401111	CAO THỊ ANH	THƯ	24/08/2003	Nữ	Quảng Trị	3.09	7.69	Tốt	Khá	Tiếng Anh	
218	TATM1_21	211183401115	TRẦN THỊ HỒNG	DUY	03/02/2003	Nữ	Quảng Trị	2.85	7.26	Tốt	Khá	Tiếng Anh	
219	TATM1_21	211183401117	BHƠ NƯỚCH THỊ MỸ	LINH	25/01/2003	Nữ	Quảng Nam	3.14	7.67	Tốt	Khá	Tiếng Anh	
220	TATM1_21	211183401121	LÂM TỬ	HÀO	29/10/2003	Nam	Đà Nẵng	3.11	7.56	Khá	Khá	Tiếng Anh	
221	TATM1_21	211183401122	TRẦN THỊ NGỌC	HOÀI	19/07/2003	Nữ	Hà Tĩnh	2.83	7.14	Tốt	Khá	Tiếng Anh	
222	TATM1_21	211183401123	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	26/01/2003	Nữ	Đắk Lắk	3.47	8.06	Tốt	Giỏi	Tiếng Anh	
223	TATM1_21	211183401124	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	08/02/2003	Nữ	Quảng Trị	3.39	8.04	Tốt	Giỏi	Tiếng Anh	
224	TATM1_21	211183401125	HỒ THỊ	THĂNG	03/11/2002	Nữ	Nghệ An	3.54	8.22	Tốt	Giỏi	Tiếng Anh	
225	TATM1_21	201183401128	PHẠM NHẬT THIÊN	TRANG	12/02/2002	Nữ	Quảng Ngãi	2.67	6.95	Tốt	Khá	Tiếng Anh	
226	TCNH1_21	211183301101	A RẤT THỊ	BÍCH	28/02/2003	Nữ	Quảng Nam	3.66	8.58	Xuất sắc	Xuất sắc	Tài Chính - Ngân hàng	
227	TCNH1_21	211183301104	NGUYỄN THỊ	HOÀI	23/01/2002	Nữ	Hà Tĩnh	3.82	8.98	Xuất sắc	Xuất sắc	Tài Chính - Ngân hàng	
228	TCNH1_21	211183301105	BÙI THỊ KIM	HỒNG	13/08/2003	Nữ	Đắk Lắk	3.49	8.23	Tốt	Giỏi	Tài Chính - Ngân hàng	
229	TCNH1_21	211183301107	HOÀNG NGUYỄN VIỆT	HÙNG	24/01/1999	Nam	Quảng Trị	3.51	8.36	Tốt	Giỏi	Tài Chính - Ngân hàng	
230	TCNH1_21	211183301109	BÙI THỊ	NGÂN	20/06/2003	Nữ	Quảng Nam	3.92	9.25	Xuất sắc	Xuất sắc	Tài Chính - Ngân hàng	
231	TCNH1_21	211183301110	TRƯƠNG THỊ CẨM	NHUNG	03/02/2003	Nữ	Quảng Nam	3.41	8.04	Tốt	Giỏi	Tài Chính - Ngân hàng	
232	TCNH1_21	211183301111	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	02/03/2003	Nam	Thanh Hoá	3.52	8.28	Xuất sắc	Giỏi	Tài Chính - Ngân hàng	
233	TCNH1_21	211183301112	NGUYỄN THỊ THU	PHƯỚC	06/11/2001	Nữ	Đà Nẵng	3.88	9.08	Xuất sắc	Xuất sắc	Tài Chính - Ngân hàng	
234	TCNH1_21	211183301113	PHAN VĂN	TUẤN	04/05/2001	Nam	Quảng Nam	3.21	7.85	Tốt	Giỏi	Tài Chính - Ngân hàng	

STT	Lớp	Mã Sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBHT Toàn Khoá		Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ngành	Ghi chú
								Điểm thang 4	Điểm thang 10				
235	TCNH1_21	211183301114	VÕ THỊ MỸ	NGÀ	04/12/2003	Nữ	Phú Yên	3.6	8.42	Tốt	Xuất sắc	Tài Chính - Ngân hàng	
236	TCNH1_21	211183301116	NGUYỄN QUỐC	LỘC	15/01/2003	Nam	Quảng Nam	3.55	8.3	Tốt	Khá (*)	Tài Chính - Ngân hàng	*Hạ bậc do thi lại/học lại*
237	TCNH1_21	211183301117	NGUYỄN LÊ QUỲNH	LY	09/04/2003	Nữ	Quảng Nam	3.78	8.71	Tốt	Xuất sắc	Tài Chính - Ngân hàng	
238	TCNH1_21	211183301118	HỒ THỊ THANH	NGÂN	01/04/2003	Nữ	Quảng Nam	2.78	7.07	Tốt	Khá	Tài Chính - Ngân hàng	
239	TCNH1_21	211183301121	BÙI ĐÌNH	VĂN	22/02/1999	Nam	Đà Nẵng	3.86	8.85	Tốt	Xuất sắc	Tài Chính - Ngân hàng	

DS này có 239 sinh viên

Lưu ý: Xếp loại có dấu (*) là hạ bậc do thi lại hoặc học lại theo Quy chế đào tạo